

Phật giáo Việt Nam với sự phát triển bền vững đất nước

Thích Thanh Điện (Dương Quang Điện)¹

¹ Phó Tổng thư ký, Chánh văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
Email: duongquang58@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 4 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 5 năm 2019.

Tóm tắt: Phát triển bền vững đất nước là yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Trong những năm gần đây, thực hiện đường hướng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương luôn tích cực hoạt động và đạt được những thành tựu đáng kể. Điều đó, không chỉ khẳng định vị trí, vai trò của Ban, mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. Tuy vậy, hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương vẫn còn nhiều hạn chế, đòi hỏi có những giải pháp thích hợp nhằm tăng cường hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước trong thời gian tới.

Từ khóa: Giáo hội, Phật giáo, phát triển bền vững.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: The sustainable development of the country is an urgent requirement and task in the process of renovation and international integration. In recent years, implementing the direction of the Vietnam Buddhist Sangha, its Buddhist Guidance Board has always been actively operating and achieved significant results. That not only affirms the position and role of the Board but also contributes to Vietnam's sustainable development. However, the activities of the Board are still faced with limitations, which require appropriate solutions so that they can be enhanced to contribute to the sustainable development of the country in the time to come.

Keywords: Sangha, Buddhism, sustainable development.

Subject classification: Religious studies

1. Mở đầu

Ban Hướng dẫn Phật tử (BHDPT) Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập năm 1981. Cùng với sự phát triển thăng trầm của Phật giáo Việt Nam, BHDPT Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã từng bước khẳng định vị thế, vai trò tích cực của mình trong xã hội; trong việc điều hành, hướng dẫn cho tăng ni, Phật tử tu hành theo chính pháp, thẩm nhuần tư tưởng “đạo pháp - dân tộc - chủ nghĩa xã hội”; đồng thời BHDPT Trung ương là thành viên tích cực trong hệ thống các tổ chức Giáo hội Phật giáo trên thế giới, cùng hướng tới mục đích chung vì hòa bình an lạc và hạnh phúc mang tính toàn cầu.

Trong những năm gần đây, dù gặp nhiều khó khăn, song BHDPT đã góp phần không nhỏ cho việc ổn định niềm tin Phật giáo của nhân dân; phát triển Phật giáo trong đời sống nhân dân, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Phật giáo, nhu cầu đời sống tinh thần, đời sống văn hóa vật chất của nhân dân. BHDPT luôn hoạt động theo đúng chính pháp, góp phần ổn định đời sống chính trị, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Đây chính là sự đóng góp quan trọng của BHDPT Trung ương vào sự phát triển bền vững của đất nước. Bài viết này phân tích hoạt động; những thành tựu, hạn chế; đề xuất giải pháp đẩy mạnh hoạt động của BHDPT Trung ương.

2. Hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Hoạt động của BHDPT Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và chịu sự điều hành, chi phối bởi các hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Thứ nhất, hướng dẫn Phật tử tu học Phật pháp (bao gồm: hoạt động tu học quy y Tam bảo; tu học về nghi lễ giới đàn; tu học về hoằng pháp; giáo dục đạo đức và giới luật).

- Tu học quy y Tam bảo.

Các thành viên trong BHDPT giảng cho các tín đồ Phật tử về ý nghĩa của quy y Tam bảo, hướng dẫn thực hành nghi lễ quy y Tam bảo... Quý thiện nam, tín nữ khi phát tâm quy y Tam bảo, trước tiên cần tìm hiểu ý nghĩa và lợi ích của quy y Tam bảo. Sau đó đến ngôi tự viện mình có duyên đăng ký và nghe chư tăng hướng dẫn trước buổi lễ truyền thụ tam quy. Đến ngày ấn định nên tắm gội sạch sẽ, chuẩn bị áo tràng về chùa đúng giờ quy định. Tu học quy y Tam bảo bao gồm một số hoạt động cụ thể: nghi lễ (giới tử chuẩn bị khai lễ, khánh, cử đại diện vào bạch phương trượng - phòng khách tác bạch cầu thỉnh chư tăng truyền trao quy giới. Khi được chư tăng hoan hỉ chấp thuận, giới tử lễ ba lễ. Sau khi chư tăng nguyện hương lễ Tổ xong, giới tử thỉnh giới sư lên chính điện. Giới sư nguyện hương, đánh lễ Tam bảo, tụng chú đại bi, tán lư hương kê khai luật. Thỉnh giới sư lên bàn truyền giới. Giới sư tụng bài tán lư hương kê khai luật. Sau đó giới sư khai đạo giới tử (Ba cõi không yên, như ở trong nhà lửa/Muốn xa lìa cõi khổ, thì phải nương về ngôi Tam bảo/Người muốn thoát khỏi biển sinh tử luân hồi, không thể bỏ qua thọ trì giới pháp); sám hối (người quy y Tam bảo trước phải sám hối cho thân tâm được thanh tịnh. Cũng như muốn chữa đựng vị cam lồ, trước hết phải súc bình cho thật sạch, thông thoáng. Người khi thọ quy giới, trước cần phải sám hối trừ phiền não cho tâm được thanh tịnh mới có thể lãnh thọ quy giới); giảng nghĩa quy y Tam bảo (quy là trở về; y là nương tựa, là trở về nương tựa Phật, Pháp, Tăng. Chúng ta đã nhiều đời nhiều kiếp say mê lầm lạc, nay cần phải quay về với chính pháp, nương tựa Tam bảo);

truyền thọ Tam quy, Tam kết (người có duyên lành phát tâm quy y Tam bảo nên vận hết tâm thành nghe lời chỉ dẫn từ giới sư mà phát nguyện. Nếu tự mình không đọc phát nguyện Tam quy và không xưng tên họ thì quy y bất thành); giới sư khuyên dạy; giới sư giảng về pháp quy; hồi hướng (giới sư trở lại diện Phật tụng hồi hướng và tam tự quy y...).

- Tu học về nghi lễ giới đàn.

Đại giới đàn là pháp hội quan trọng nhất trong tất cả các pháp hội của Phật giáo Bắc truyền, hầu hết tinh hoa văn hóa, nghệ thuật, âm nhạc, nghi lễ, lễ phục, nghi trượng, nghi thức thỉnh rước của Phật giáo đều được thể hiện trong Giới hội, Giới đàn. Đó là một kho tàng tri thức văn hóa ứng xử, nghệ thuật lễ nghi, âm nhạc trình diễn, ngôn ngữ bác học, truyền thống của Phật giáo được tinh tuyển và ứng dụng trong Giới đàn, thể hiện tính trang nghiêm long trọng, thoát tục cao nhã, với công năng dẫn người tham dự dễ dàng nhập vào Thánh giới thiền cảnh, tạm thời gác hết việc trần, lắng lòng thanh tịnh thọ lãnh pháp vị an lạc vi diệu của Phật giới.

Lễ cung nghinh thỉnh rước của Phật giáo có từ thời đức Phật còn tại thế, thường thấy ghi chép trong các bộ kinh Đại thừa, khởi nguồn từ việc chư thiên và các vị vua Ấn Độ vì tỏ lòng cung kính của mình đối với đức Phật nên dùng nghi trượng của Thiên giới hoặc triều đình rước Phật lên thiên cung hay vào hoàng cung phước cúng dường đảnh lễ, thuyết pháp. Từ xưa đến nay, trong Đại giới đàn, ban tổ chức luôn treo biểu ngữ “Tuyển Phật trường”. Điều đó khẳng định mục đích và ý nghĩa Phật sự này là nhằm tuyển người học Phật và làm Phật. Do đó, công tác chuẩn bị của ban tổ chức là rất quan trọng, việc xét tuyển chọn người xuất gia học đạo chính thức đứng vào hàng ngũ tăng già là điều tiên quyết, quan yếu của giáo hội. Nó quyết định vận mệnh tăng già trong sứ mệnh truyền đăng tục diệt, khiến cho chính pháp được trường

tồn, chúng sinh được an lạc. Theo Bích Nham Lục (Đại 48, 143, quyển Hạ) ghi: “Tuyển Phật trường là tuyển những người tu hành, sau này có khả năng thành Phật, thành Tổ. Nếu tuyển người làm Phật, Tổ mà không có con mắt như thế thì dù một nghìn năm cũng không làm được việc gì”. Vì thế, việc tuyển người học Phật và làm Phật là một Phật sự rất quan trọng không chỉ ban tổ chức giới đàn mà cả một hội đoàn tăng già bất cứ thời đại nào, không gian nào trong sự nghiệp hoằng dương chính pháp, nhất là những người chính thức đứng vào hàng ngũ tăng già thực thi sứ mệnh tự độ và độ cho chúng sinh.

- Tu học về hoằng pháp.

Hoằng pháp phải được hiểu là những việc làm hướng dẫn tu luyện cụ thể chứ không chỉ đơn thuần là giảng dạy lý thuyết... Con đường hoằng pháp thành công của Đức Phật kéo dài 45 năm theo quan điểm Nam truyền. Từ lúc thành đạo cho đến khi nhập Niết bàn ở tuổi tám mươi, đức Phật đã không ngừng phục vụ nhân sinh qua hai phương cách: gương lành và lời dạy. Trong suốt cuộc đời của Đức Thế Tôn, đôi khi một mình, đôi lúc cùng với môn đệ, Ngài đi từ nơi này đến nơi khác để truyền bá giáo pháp trong nhân gian và dẫn dắt nhiều người ra khỏi vòng khổ đau sinh tử của kiếp người... Mục đích chính của việc hoằng pháp từ thời Đức Phật còn tại thế là để đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh. Do đó việc hoằng pháp được hiểu với ý nghĩa rộng và sâu sắc hơn, không chỉ mang ý nghĩa giới hạn trong việc truyền đạo. Nền giáo lý của Đức Phật dù đã trải qua trên 2.500 năm nhưng vẫn còn giữ nguyên giá trị, mang lại lợi ích vô cùng to lớn cho nhân loại. Cho nên tất cả chúng ta, không chỉ có tăng, ni mà tất cả cư sĩ Phật tử, với sự nhiệt tâm và sự tu học của mình, hãy tạo nên sự bình yên, an lạc, hiểu biết và thương yêu từ hành động và lời nói; và cũng nỗ lực xiển dương Phật pháp với mong muốn đem lại lợi ích và an vui đến cho tất cả mọi người.

Ngày nay, hoạt động tu học hoằng pháp được xem như là “đa phương hóa, đa dạng hóa”; và người hoằng pháp cần phải vận dụng một cách trí tuệ những phương tiện hiện đại cho việc truyền bá chính pháp. Trong ba thập niên qua, công tác hoằng pháp của Giáo hội đã có những bước phát triển vượt bậc, Giáo hội đã xây dựng Ban Hoằng pháp thực hiện đúng theo tôn chỉ mục đích của chính pháp, đồng thời vận dụng một cách “khế lý, khế cơ” vào hiện thực cuộc sống trên hai phương diện lý thuyết và thực hành, giúp cho đời sống tâm linh của những đệ tử Phật và quần chúng nhân dân ngày một thăng hoa.

- Giáo dục đạo đức và giới luật.

BHDPT Trung ương luôn chú trọng đến việc hướng dẫn Phật tử về lối sống, đạo đức, gìn giữ giới luật của nhà Phật. Hướng Phật tử đến với những giá trị đạo đức chân - thiện - mỹ, khuyên răn con người sống nhân ái, vị tha, bao dung theo tinh thần “từ - bi - hỷ - xả” của nhà Phật. Bởi vậy mà các vị tăng, ni luôn không ngừng được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức Phật học, thế học trong các trường học ở trong và ngoài nước.

Trước năm 1981, Giáo hội chỉ có 01 trường Đại học Vạn Hạnh và một số lớp sơ cấp mở tại các chùa. Sau ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam đến nay, các lớp sơ cấp tiếp tục được duy trì và mở thêm nhiều trường từ trung cấp đến cao đẳng và học viện để đào tạo tăng tài phục vụ cho giáo hội nói chung, cho BHDPT nói riêng. Hiện nay, trong cả nước đã có 04 Học viện Phật giáo, 01 trường Cao đẳng, 08 lớp Cao đẳng, với hơn 2000 tăng sinh đang theo học; có 32 trường Trung cấp Phật học và hàng trăm lớp Sơ cấp Phật học. Cả nước có đến 30 trường trung cấp Phật học và 06 cơ sở đào tạo cao đẳng Phật học. Cấp đại học được đào tạo tại các Học viện Phật giáo, gồm: Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, đặt tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn; Học viện Phật giáo Việt Nam tại

Thành phố Huế; Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, đặt tại thiền viện Vạn Hạnh; Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer ở thành phố Cần Thơ.

Hàng năm, Phật giáo Việt Nam đã đào tạo được số lượng đông đảo các vị tăng, ni có trình độ; trong đó, có trên 300 vị là tiến sĩ, thạc sĩ thuộc các ngành khoa học về Nhân văn và có hàng nghìn vị tốt nghiệp cử nhân Phật học tại các trường trong và ngoài nước. Những năm gần đây, số lượng tăng, ni sinh du học đã tăng lên đáng kể, khoảng gần 500 vị đang du học ở nước ngoài. Điều này cho thấy Phật giáo Việt Nam nói chung, BHDPT nói riêng đang phát triển theo hướng mới, nhiều vị sau khi tốt nghiệp đã tham gia vào giảng dạy Phật học cho các Phật tử để họ hiểu sâu hơn về giáo lý cũng như Phật pháp của nhà Phật, họ luôn là tấm gương sáng để các Phật tử noi theo, đây là cơ sở là nền móng để xây dựng BHDPT ngày càng vững mạnh.

Thứ hai, hướng dẫn Phật tử tham gia công tác xã hội, đặc biệt là hoạt động từ thiện xã hội.

Gần đây, hoạt động từ thiện xã hội đã được Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam rất quan tâm nên ngay trong Giáo hội Phật giáo cũng có Ban Từ thiện xã hội. Tuy nhiên, BHDPT Trung ương cũng vẫn đảm nhận công việc này nhưng dưới một quy mô, hình thức, vai trò khác, đó là BHDPT đã hướng dẫn, tổ chức các Phật tử cùng tham gia các hoạt động từ thiện với Ban Từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Do vậy, BHDPT đã tích cực tham gia các cuộc vận động lớn do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Từ thiện Trung ương Giáo hội Phật giáo phát động. Hàng năm BHDPT đã vận động, tổ chức các Phật tử đứng ra quyên góp cho xã hội hàng trăm nghìn tỷ đồng để chăm lo xây dựng đời sống cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tinh thần “lá

lành đùm lá rách”, đây không chỉ là nghĩa cử cao đẹp, mà còn là giá trị văn hoá của Phật giáo đã hoà quyện với văn hoá truyền thống về tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc Việt Nam.

Với truyền thống “Hộ quốc an dân”, BHDPT luôn đồng hành cùng với dân tộc, cụ thể là người dân. Ban Hướng dẫn Phật tử chăm lo cho xã hội không chỉ thể hiện tinh thần nhập thế của Phật giáo “ích đạo, lợi đời” mà còn phần nào xoa dịu những nỗi đau, những mảnh đời bất hạnh trong cuộc sống. Nhiều ngôi chùa trong cả nước thực sự đã trở thành mái ấm của tình yêu thương cho hàng nghìn em nhỏ không nơi nương tựa. Với khả năng của BHDPT, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định Phật giáo sẽ có đóng góp cho xã hội nhiều hơn nữa để đạo đức, văn hoá Phật giáo lan toả sâu rộng trong đời sống của mỗi người dân Việt Nam. Với số tiền đóng góp hàng trăm tỷ đồng/năm, BHDPT có đủ khả năng vận động xây dựng các công trình thiết thực đáp ứng nhu cầu dân sinh, như: chung cư cho người nghèo, bệnh viện miễn phí, nhà ở cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,... đây thực sự là “chiến lược” về từ thiện xã hội của BHDPT nói riêng, của Phật giáo Việt Nam nói chung và là vấn đề kỳ vọng của đông đảo, tăng, ni, Phật tử cả nước, ước mong sẽ thành hiện thực trong nhiệm kỳ Đại hội VIII của Phật giáo Việt Nam.

Thứ ba, hoạt động giao lưu quốc tế.

Cùng với xu hướng phát triển và hội nhập quốc tế của dân tộc, hoạt động quốc tế của Phật giáo diễn ra sôi nổi và phong phú, bao trùm nhiều địa bàn, lãnh thổ có liên quan đến hoạt động Phật giáo quốc tế. BHDPT đã cùng với Giáo hội Phật giáo Việt Nam tích cực hội nhập, giao lưu với các tôn giáo đồng đạo trên thế giới tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị; tổ chức thành công ba lần Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc (VESAK), thu hút hàng trăm đoàn đại biểu quốc tế từ các quốc

quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự (Tháng 5/2019, Giáo hội tổ chức thành công VESAK có sự tham gia của 1.650 đại biểu quốc tế từ 112 quốc gia và 20.000 đại biểu trong nước tham dự) [17].

Hàng năm, BHDPT Trung ương, cử người cùng các đoàn đi hoằng pháp tại một số nước Châu Âu, như: Nga, Pháp, Ba Lan, Đức, Italia... Quan hệ quốc tế Phật giáo có đóng góp quan trọng cho nền ngoại giao nước nhà, góp phần đưa Việt Nam đến với bạn bè thế giới và góp phần làm cho thế giới hiểu về đất nước con người Việt Nam, đồng thời hiểu rõ hơn về các hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung của BHDPT nói riêng là nhân tố quan trọng để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa các tôn giáo.

3. Những thành tựu và hạn chế trong hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam

3.1. Những thành tựu

Thứ nhất, góp phần hoàn thiện cơ cấu tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. BHDPT Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một trong 13 Ban, Viện thành viên trong cơ cấu tổ chức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, góp phần hoàn thiện cơ cấu Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hiện nay, hầu hết các tỉnh thành trên cả nước, cả ở những nơi vùng sâu, vùng xa, vùng núi phía Bắc nước ta đều đã có Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã bước đầu hoàn thiện về mặt tổ chức phân BHDPT trên cả nước.

Nhân sự của BHDPT Trung ương đủ đáp ứng cho các Ban chức năng trực thuộc Ban Trị sự hoạt động theo đúng quy định Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Một số tỉnh đã xây dựng được Ban Hướng dẫn

cấp huyện, thị xã để hoạt động Phật sự trực tiếp với cộng đồng nhằm đạt hiệu quả cao hơn. Đa số các tỉnh đã có tăng, ni hoạt động tương đối bài bản và duy trì được các sinh hoạt Phật giáo định kỳ; tổ chức các ngày lễ kỷ niệm của Phật giáo được đông đảo, các tầng lớp nhân dân quan tâm, tham dự như: lễ Phật Đản, lễ Phật Thành đạo, lễ Vu Lan báo hiếu... Một số chùa được khôi phục và xây dựng mới, trong đó có những ngôi chùa có quy mô và ý nghĩa quan trọng ở vùng biên giới, như: chùa Phật Tích Trúc Lâm Bản Giốc, chùa Trúc Lâm Tà Lùng ở Cao Bằng, chùa Tân Thanh ở Lạng Sơn, chùa Trúc Lâm Sa Pa ở Lào Cai...

Thứ hai, góp phần ổn định đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của Phật tử. Đời sống kinh tế xã hội và mức sống của người dân ở các tỉnh vùng miền khác nhau của Việt Nam đang còn thấp hơn mức bình quân chung, tỷ lệ hộ nghèo còn nhiều. Các điều kiện về kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng giao thông, trường học, bệnh viện ở nhiều vùng miền cũng chưa hoàn thiện và chưa đáp ứng được nhu cầu đời sống sinh hoạt của người dân. BHDPT Trung ương tuy không đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương như các ngành nghề sản xuất khác, song BHDPT có sự tác động đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nhiều tầng lớp nhân dân. Việc ảnh hưởng của giáo lý và triết lý Phật giáo đến nhận thức chung của đồng bào - Phật tử giúp họ có cách sống thay đổi, phá bỏ nhiều hủ tục lạc hậu, quan tâm nhiều đến việc làm ăn phát triển sản xuất, kinh doanh vùng miền; một trong những mặt ảnh hưởng trực tiếp nhất là ổn định đời sống tâm linh, tâm lý yên tâm, an lạc để thực hiện các công việc xây dựng và chăm lo cho đời sống kinh tế gia đình, sau đó lưu thông buôn bán hàng hóa đến các vùng lân cận.

Dưới sự hướng dẫn của BHDPT các cấp... đồng bào có cơ hội tiếp cận với tri

thức và cách thức tu tập theo đúng đạo pháp. Khi đồng bào hiểu Phật giáo thì sẽ hạn chế việc chi phí cho các nghi lễ tốn kém như cúng giỗ, giết trâu bò để cúng Giàng, cúng thần linh, cúng ma... tiết kiệm chi tiêu lãng phí, dành nguồn vốn để xây dựng đời sống kinh tế, biết cách khắc phục và vượt qua các khó khăn trước mắt, ổn định sản xuất và phát triển kinh tế lâu dài, bền vững.

Khi cùng nhau tham gia sinh hoạt đạo tràng Phật giáo có sự hướng dẫn của tăng, ni Phật tử am hiểu Phật pháp sẽ là nguồn động viên cho nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau, tương trợ nhau và cùng nhau giao lưu học hỏi mô hình sản xuất mới, phù hợp với đời sống kinh tế và nhịp sống thời đại; ở nhiều nơi bà con có các chương trình như tương trợ vốn, hùn vốn giúp nhau trong sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, và buôn bán nông sản...

Trong lịch sử truyền đạo, Phật giáo là tôn giáo của hòa bình, dễ thích nghi với hoàn cảnh và căn tính của cư dân từng quốc gia, dân tộc để thích ứng và phát triển. Do vậy, khi đến với đồng bào các tỉnh, các vùng miền của Việt Nam, Phật giáo một mặt thích nghi với truyền thống văn hóa, đời sống tinh thần và tâm linh của bà con từng khu vực, từng tộc người; mặt khác Phật giáo có vai trò bổ sung tốt hơn đời sống văn hóa tinh thần, tâm linh của đồng bào địa phương các tỉnh vùng miền. Truyền bá và hướng dẫn Phật tử theo đúng chính pháp cho bà con, khuyến tấn bà con nên tránh các hủ tục lạc hậu, các nghi lễ rườm rà tốn kém, nhằm phát huy tốt hơn những văn hóa truyền thống tốt đẹp trong đời sống xã hội của các dân tộc thiểu số hiện nay.

Thứ ba, góp phần tích cực vào hoạt động đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Trong những năm qua, khi có sự định hướng dẫn dắt, tinh thần Phật giáo đã tác động vào tư tưởng, nhận thức “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương

thân"... của dân tộc, nên BHDPT đã thu hút được sự chung sức của bà con phật tử trong hoạt động thiện nguyện, chung tay giúp sức cùng cộng đồng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

BHDPT đã tích cực tham gia hoạt động trợ cấp thường xuyên cho tín đồ phật tử và nhân dân: Tham gia khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân; tham gia chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng đặc biệt khó khăn trong xã hội (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nạn nhân chất độc da cam, gia đình chính sách có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng...); tham gia tuyên truyền và tư vấn HIV/AIDS...

Trợ cấp đột xuất trong nước và quốc tế: Công tác trợ cấp đột xuất nhằm hỗ trợ khẩn trương, mau chóng, kịp thời cho các đối tượng người dân gặp rủi ro về thiên tai (hạn hán, lũ lụt) hoặc những bất trắc trong cuộc sống. Trong nhiều năm gần đây, BHDPT các tỉnh không những có những hoạt động thiết thực nhằm trợ giúp đột xuất cho người dân trong khu vực mà còn làm tốt công tác trợ giúp cho người dân gặp khó khăn do thiên tai trên cả nước và các nước trên thế giới (cứu trợ nhân dân các nước Đông Nam Á bị sóng thần năm 2005, cứu trợ đồng bào vùng Đông Bắc Nhật Bản bị thiệt hại tài sản và nhân mạng do động đất và sóng thần). Trong số các tỉnh thực hiện tốt công tác này phải kể đến phật tử tỉnh Thái Bình. Năm 2015, phật tử tỉnh đã quyên góp, ủng hộ số tiền hơn 500 triệu đồng, trong đó, ủng hộ nạn nhân động đất ở Nepal 50 triệu đồng, ủng hộ các tỉnh bị thiên tai như Quảng Ninh, Điện Biên, Sơn La trên 450 triệu đồng [16].

3.2. Một số hạn chế

Một là, nguồn nhân lực chưa đảm bảo. Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa thực sự chủ

động và mạnh dạn trong việc xây dựng chiến lược phát triển Phật giáo ở vùng núi phía Bắc nói riêng, các vùng sâu, vùng cao trong cả nước nói chung. Hiện nay, trên nhiều địa bàn khu vực vùng sâu, vùng xa chưa có tăng, ni là người dân tộc thiểu số, trong khi đó việc bổ nhiệm trụ trì tại vùng cao, vùng sâu vùng xa còn gặp nhiều khó khăn. Một mặt do phía Giáo hội chưa động viên khuyến khích được tăng, ni; mặt khác do thiếu sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương. Đây cũng là một trong những nhân tố khiến hệ thống tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh vùng núi phía Bắc chưa được hoàn thiện đầy đủ. Số lượng tăng, ni ở vùng núi phía Bắc luôn thiếu hụt, mất cân đối so với vùng miền khác trên cả nước. Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, BHDPT nói riêng chưa có giải pháp, cách thức và đãi ngộ cụ thể để khuyến khích tăng, ni lên vùng núi cũng như vùng sâu vùng xa để thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn phật tử.

Hai là, nguồn lực kinh tế tài chính hạn chế. Ban Kinh tế tài chính và Ban Từ thiện xã hội của Giáo hội chưa có kế hoạch tài chính để phát triển Phật giáo ở các vùng sâu vùng xa, vùng cao. Mặt khác do đời sống kinh tế khó khăn của đồng bào các dân tộc vùng núi phía Bắc và đồng bào đang thực hành niềm tin vào tín ngưỡng dân gian đa dạng, nên các nguồn lực tài chính huy động từ các nguồn xã hội hóa ở vùng này cho hoạt động của BHDPT gặp nhiều khó khăn.

Thực tiễn cho thấy, mỗi khi BHDPT tiến hành hoạt động không có nguồn lực kinh tế tài chính chủ động mà chủ yếu do các vị chủ trì có uy tín kêu gọi các mạnh thường quân, các doanh nghiệp, tập đoàn tài trợ. Việc tài trợ này bấp bênh, thậm chí nhiều địa phương, BHDPT không hoạt động được vì đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn trong khi đối tượng cần thụ hưởng an sinh xã hội nhiều.

Ba là, công tác hoằng pháp còn nhiều bất cập. Công tác hoằng pháp của Ban hướng dẫn Phật tử ở một số vùng sâu, vùng cao chưa được tổ chức bài bản, chưa có hệ thống, phần nhiều còn mang tính tự phát. Bảng đĩa, kinh sách về Phật giáo chưa được dịch thuật rộng rãi ra các ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó nhiều thuật ngữ Phật học khó hiểu nên đồng bào ngại nghe, ngại đọc. Hầu hết đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng cao sử dụng ngôn ngữ riêng, vì vậy công tác hoằng pháp gặp nhiều bất cập. Trong khi đó, BHDPT Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa nắm bắt đầy đủ tình hình phức tạp của nhiều tổ chức tôn giáo và các hiện tượng tôn giáo mới (thường được gọi là đạo lạ) đang tăng cường truyền giáo vào khu vực vùng núi phía Bắc, đặc biệt là Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Đây là một cản trở và thách thức không nhỏ đối với BHDPT Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc triển khai Phật pháp có hiệu quả cao đến những khu vực này.

4. Giải pháp tăng cường hoạt động của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương với sự phát triển bền vững của đất nước

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự.

Việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức từ trung ương đến địa phương là mục tiêu chung của BHDPT Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Thời gian qua, để hoạt động hướng dẫn Phật tử đạt hiệu quả cao, BHDPT Trung ương có 4 phân ban chuyên trách: Phân ban Cư sĩ Phật tử, Phân ban Gia đình Phật tử, Phân ban Phật tử dân tộc, Phân ban Thanh thiếu nhi Phật tử. Trong đó Phân ban Cư sĩ Phật tử đã thành lập 5 tiểu ban Phật tử đặc trách. Như vậy, cơ cấu tổ chức của BHDPT Trung ương so với các ban khác là lớn, diện hoạt động rộng. Tuy

nhiên trước tình hình phát triển Phật giáo hiện nay trong đời sống xã hội, đội ngũ nhân sự của BHDPT Trung ương cần tiếp tục bổ sung những người có đủ tài đức và nhiệt tình với công tác hướng dẫn Phật tử nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Mô hình cơ cấu tổ chức các cấp từ trung ương đến địa phương được duy trì cho đến nay và có những bước phát triển phù hợp với yêu cầu thực tiễn, rõ nét nhất là việc thành lập các cấp hành chính thứ ba là BHDPT quận, huyện và gia tăng các phân ban, trực thuộc BHDPT Trung ương. Trước hết, lập hệ thống BHDPT cấp địa phương cho tổ chức Phật giáo các tỉnh, huyện, thị trấn, vùng sâu, vùng núi nước ta hiện nay theo Điều 9, 10, 11 Chương III - Thành phần Nhân sự trong Nội quy BHDPT Trung ương.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân sự.

Công tác nhân sự là một trong những công tác trọng yếu đối với sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, của BHDPT Trung ương Giáo hội Phật giáo nói riêng. Hiện nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đặt ra vấn đề phải trẻ hoá có kế thừa nhân sự. Điều này là cần thiết, đặc biệt trong tình hình xã hội có nhiều biến chuyển và phát triển mới như hiện nay, đội ngũ tăng, ni trẻ đảm nhiệm các trọng trách của Giáo hội lại càng cần thiết.

Ở nhiều vùng miền chưa có cơ sở đào tạo Phật học để bồi dưỡng tăng tài, chưa có đội ngũ tăng, ni là người dân tộc thiểu số. Do đó, nhiệm vụ trước mắt và trong những năm tiếp theo đòi hỏi sự nỗ lực của BHDPT Trung ương trong việc kiện toàn công tác tổ chức và công tác nhân sự một cách có hiệu quả, tránh tình trạng hình thức. Hướng tới phải đào tạo được nguồn lực nhân sự Phật giáo là người bản địa, có giáo lý được chuyển ngữ bằng tiếng dân tộc. Do vậy, BHDPT Trung ương một mặt phải hoạt động tích cực, hiệu quả; mặt khác phải phát huy được bản sắc tôn giáo và đặc tính tôn

giáo của Phật giáo là hòa đồng với các tôn giáo, và bản sắc văn hóa của từng tộc người, từng địa phương, địa bàn.

Đối với các tỉnh vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, trên thực tế một số tăng, ni không muốn nhận trụ trì chùa, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa; mặt khác một số chính quyền địa phương cũng không muốn giao chùa cho sư (Ban Trị sự Phật giáo tỉnh để công cử sư về trụ trì). Công tác nhân sự đối với các tỉnh vùng sâu, vùng xa còn đứng trước thách thức phân bổ tăng, ni trụ trì các chùa. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm trụ trì sẽ thực hiện được nhiệm vụ phát triển BHDPT tại vùng sâu vùng xa.

Cần tránh mọi hình thức kỳ thị tôn giáo và tín ngưỡng, nên sắp xếp nhân sự đảm trách các chức danh, vị trí công tác Phật sự phù hợp với năng lực giác ngộ Phật pháp và năng lực kiến thức xã hội. Các chỉ tiêu như số Phật tử quy y ở mỗi địa phương, hệ thống đình chùa được củng cố, các chương trình hoạt động từ thiện rộng khắp, nếp sống văn hóa mới... sẽ góp phần đánh giá sự phát triển chung của tổ chức Phật giáo các tỉnh.

Thứ ba, đẩy mạnh các hoạt động Phật sự.

Giáo hội cần quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ BHDPT Trung ương khi làm công tác Phật sự, tạo điều kiện dễ dàng về mặt hành chính khi chuyển sinh hoạt Phật giáo cũng như bổ nhiệm. Đối với công tác hướng dẫn Phật tử, đây là công việc rất quan trọng, không chỉ đáp ứng nhu cầu tu tập của tín đồ Phật giáo, mà còn là một nội dung quan trọng của việc hoằng pháp. Làm tốt công tác hướng dẫn Phật tử cũng góp phần đẩy mạnh việc hoằng pháp.

Trong điều kiện không thường xuyên và không thể tổ chức được cùng một lúc ở tất cả các tỉnh cho Phật tử thì cũng cần xem xét để tập trung hướng dẫn tu tập ở một số nơi. Ngoài ra, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh cần chú ý đến việc hướng dẫn, bồi

dưỡng những người đại diện, trưởng nhóm, trưởng chúng các đạo tràng để họ có thể hướng dẫn các tín đồ, Phật tử ở một mức độ, phạm vi nào đó tu tập trong điều kiện chưa có sự hướng dẫn của BHDPT.

Thứ tư, trợ giúp xây dựng tổ chức, mô hình hoạt động.

Việc xây dựng, hoàn thiện tổ chức Phật giáo tại các tỉnh, các vùng miền, ngoài những đảm bảo đầy đủ về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, rất cần có những sự quan tâm, hỗ trợ từ phía Đảng, Nhà nước, nhất là chính quyền địa phương các cấp tại các tỉnh khu vực vùng núi phía Bắc. Cho phép thành lập và củng cố tổ chức BHDPT cấp huyện, thị (đối với những nơi có điều kiện khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh có đề nghị); cho xây dựng các ngôi chùa Việt Nam ở vùng biên giới, như một việc đánh dấu cột mốc của Việt Nam... tạo điều kiện cho BHDPT hoạt động; cho khôi phục lại những ngôi chùa là di tích lịch sử, di tích văn hóa đã hư hoại do trải qua thời gian hoặc chiến tranh tàn phá; cho xây mới các cơ sở thờ tự để phục vụ và đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng Phật giáo của đồng bào, trên cơ sở đó, thành lập các phân Ban Hướng dẫn Phật tử để đáp ứng nhu cầu tu tập theo Phật giáo của nhân dân; giao chùa (tự viện) cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm cử tăng, ni về trụ trì, trông nom xây dựng tu bổ sửa sang, phục vụ tín ngưỡng, hướng dẫn Phật pháp cho bà con theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; tạo điều kiện cho tổ chức Phật giáo các cấp hoạt động theo Hiến chương đã được Nhà nước thông qua và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các tăng, ni lên hoạt động Phật sự trên địa bàn vùng núi phía Bắc nói riêng, vùng sâu, vùng xa, vùng biên cương và hải đảo của Tổ quốc nói chung; tạo điều kiện cho tín đồ, Phật tử được tham gia các hoạt động Phật sự chính

đáng, không trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

5. Kết luận

Từ khi thành lập đến nay, hoạt động của BHDPT Trung ương đã đạt được những thành tựu đáng kể ở nhiều mặt: góp phần hoàn thiện tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam trên cả nước; góp phần nâng cao đời sống văn hóa xã hội, đời sống tinh thần, tâm linh của đồng bào địa phương; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào địa phương; khẳng định vai trò tích cực của Phật giáo trong đời sống văn hóa tinh thần an sinh và trật tự xã hội... Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế về nguồn nhân lực; về kinh tế tài chính để hoạt động; về kết quả hướng dẫn phật tử. Chính vì vậy, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đây sẽ phát huy hơn nữa vai trò của BHDPT Trung ương đồng hành với sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tôn giáo Chính phủ (2008), *Tôn giáo và công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Quốc Tuấn (2008), *Phật giáo với văn hóa - xã hội Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ I*, Ban Văn hoá Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1986), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ II*, Ban Văn hoá Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1993), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ III*, Ban Văn hoá Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hà Nội.
- [6] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1999), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [7] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2003), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ V*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Trị sự (2012), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Hải Phòng, Hải Phòng.
- [9] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), *Kỷ yếu hội thảo kỷ Niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2011)*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [10] Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2014), *Hiến Chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Duy Hình (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Nxb Tôn giáo và Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, t.I, II, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [13] Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014) *Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ năm 1986 đến nay*, Nxb Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh.
- [14] Thích Gia Quang (2001), “Suy nghĩ về quan hệ quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo Kỷ Niệm 20 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [15] Lê Mạnh Thát (1999), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [16] <https://nguoiphattu.com/tin-tuc/mien-bac/9822-thai-binh-bts-phat-giao-tinh-tong-ket-phat-su-2015.html>
- [17] <https://vnexpress.net/thoi-su/vesak-2019-lap-nhieu-ky-luc-viet-nam-va-the-gioi-3923360.html>.